

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/KDTM-ST
Ngày: 24-11-2021
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Anh Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Thanh Diện và bà Trần Thị Ngọc Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thảo - Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Hà - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 11 năm 2021, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2021/TLST-KDTM ngày 15 tháng 3 năm 2021 về việc: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/QĐXXST-KDTM ngày 10 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần B;

Địa chỉ: Số 117 Q, phường Q, thành phố V, tỉnh Nghệ An;

Người đại diện: Bà Thái H - Tổng Giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Anh T - Giám đốc Chi nhánh Quảng Bình;

Người đại diện theo ủy quyền lại tham gia tố tụng: Ông Hoàng Văn Ch - Trưởng Phòng kinh doanh Ngân hàng TMCP B Chi nhánh Quảng Bình. Địa chỉ: Số 285/287 T, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1990 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 24/4/2019, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, người đại diện nguyên đơn trình bày: ông Nguyễn Thanh L và bà Nguyễn Thị H có quan hệ vay vốn tại Ngân hàng thương mại cổ phần B (viết tắt là Ngân hàng B) theo 03 hợp đồng tín dụng sau đây:

Ngày 14/7/2016, Ngân hàng B đã ký Hợp đồng tín dụng số 06/2016/1641/HĐTD-BacABank với ông Nguyễn Thanh L và bà Nguyễn Thị H. Theo đó, ông Nguyễn Thanh L và bà Nguyễn Thị H vay của Ngân hàng B số tiền 310.000.000 đồng; lãi suất cho vay là 7,0%/năm cho đến ngày 14/01/2017, từ ngày 15/01/2017 được điều chỉnh 03 tháng/lần theo biểu lãi suất hiện hành của Ngân hàng B, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; thời hạn cho vay là 48 tháng; mục đích vay là thanh toán tiền mua ô tô tải thùng kín hiệu THACO OLLIN700C làm phương tiện vận tải hàng hóa phục vụ kinh doanh; trả nợ gốc 03 tháng/lần, trả nợ lãi vào ngày 25 đến ngày cuối cùng trong tháng của kỳ tính lãi. Ngày 14/7/2016, ông Nguyễn Thanh L và bà Nguyễn Thị H đã nhận đủ số tiền vay 310.000.000 đồng.

Ngày 25/5/2017, Ngân hàng B đã ký Hợp đồng tín dụng số 06/2017/0000113398/HĐTD-BacABank với ông Nguyễn Thanh L và bà Nguyễn Thị H. Theo đó, ông Nguyễn Thanh L và bà Nguyễn Thị H vay của Ngân hàng B số tiền 70.000.000 đồng; lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 11,0%/năm và được điều chỉnh 03 tháng/lần theo biểu lãi suất hiện hành của Ngân hàng B, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; thời hạn cho vay là 12 tháng; mục đích vay là bổ sung vốn kinh doanh thủy hải sản; trả nợ gốc vào cuối kỳ, trả nợ lãi vào ngày 25 đến ngày cuối cùng trong tháng của kỳ tính lãi. Ngày 25/5/2017, ông Nguyễn Thanh L và bà Nguyễn Thị H đã nhận đủ số tiền vay 70.000.000 đồng.

Ngày 29/01/2018, Ngân hàng B đã ký Hợp đồng tín dụng số 12/2018/HĐTD-BacABank với ông Nguyễn Thanh L và bà Nguyễn Thị H. Theo đó, ông Nguyễn Thanh L và bà Nguyễn Thị H vay của Ngân hàng B số tiền 200.000.000 đồng; lãi suất cho vay là 7,9,0%/năm cho đến ngày 29/7/2018, từ ngày 30/7/2018 áp dụng lãi suất bằng lãi suất tiền gửi tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn 12 tháng bằng đồng Việt Nam lĩnh lãi cuối kỳ của Ngân hàng B cộng mức biên độ là 4%/năm, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; thời hạn cho vay là 12 tháng; mục đích vay là bổ sung vốn kinh doanh thu mua thủy hải sản; trả nợ gốc vào cuối kỳ, trả nợ lãi vào ngày 25 đến ngày cuối cùng trong tháng của kỳ tính lãi. Ngày 29/01/2018, ông Nguyễn Thanh L và bà Nguyễn Thị H đã nhận đủ số tiền vay 200.000.000 đồng.

Để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ đối với các hợp đồng tín dụng nêu trên ông Nguyễn Thanh L và bà Nguyễn Thị H đã thế chấp các tài sản theo các hợp đồng thế chấp sau đây:

- Theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 06/2016/1641/HĐTC-BacABank ngày 14/7/2016 giữa Ngân hàng B và ông Nguyễn Thanh L và bà Nguyễn Thị H; tài sản thế chấp là xe ô tô tải thùng kín hiệu THACO OLLIN700C biển kiểm soát 73C-062.54 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 008311 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 13/7/2016 mang tên ông Nguyễn Thanh L.

- Theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 06/2014/1291/HĐTC-BacABank ngày 30/5/2014 giữa Ngân hàng B và ông Nguyễn Thanh L và bà Nguyễn Thị H; tài sản thế chấp là xe ô tô tải thùng kín hiệu THACO OLLIN250 biển kiểm soát 73C-031.77 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 008952 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 28/5/2014 mang tên ông Nguyễn Thanh L.

- Theo Hợp đồng thế chấp số 12/2018/HĐTC-BacABank ngày 29/01/2018 giữa Ngân hàng B và ông Nguyễn Thanh L và bà Nguyễn Thị H; tài sản thế chấp là xe ô tô tải thùng kín hiệu THACO OLLIN800A biển kiểm soát 73C-040.73 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 002671 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 11/5/2015 mang tên ông Nguyễn Thanh L.

Như vậy, tổng cộng ông Nguyễn Thanh L và bà Nguyễn Thị H đã vay vốn tại Ngân hàng B với tổng số tiền là 580.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Thanh L và bà Nguyễn Thị H đã không thực hiện đúng cam kết trong Hợp đồng tín dụng nên các khoản vay của ông bà đã được chuyển thành nợ quá hạn. Tổng cộng, ông L và bà H mới chỉ trả được 192.800.000 đồng tiền nợ gốc và 116.556.336 đồng tiền nợ lãi trong hạn, kể từ ngày 08/9/2020 đến nay ông Nguyễn Thanh L và bà Nguyễn Thị H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Ngân hàng B đã gặp gỡ ông Nguyễn Thanh L và bà Nguyễn Thị H để làm việc nhiều lần nhưng ông bà vẫn không trả được nợ nên Ngân hàng B thực hiện thủ tục khởi kiện đến Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn để yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Thanh L và bà Nguyễn Thị H phải thanh toán hết số tiền còn nợ cho Ngân hàng B.

Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Thanh L và bà Nguyễn Thị H phải thanh toán cho Ngân hàng B số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 24/11/2021 là 581.972.299 đồng, trong đó có 387.200.000 đồng nợ gốc, 27.868.153 đồng nợ lãi trong hạn, 166.904.146 đồng nợ lãi quá hạn và số tiền lãi phát sinh đến khi thanh toán hết nợ; trong trường hợp ông Nguyễn Thanh L và bà Nguyễn Thị H không trả được nợ thì yêu cầu Tòa án buộc xử lý tài sản thế chấp theo các Hợp đồng thế chấp đã nêu trên để thu hồi nợ.

Về phía bị đơn ông Nguyễn Thanh L và bà Nguyễn Thị H: quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và triệu tập đến hòa giải nhiều lần nhưng ông L và bà H đều vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án không thể tổ chức để các đương sự hòa giải được.

Theo kết quả xác minh tại Công an phường Q, cho thấy: ông Nguyễn Thanh L và bà Nguyễn Thị H có hộ khẩu thường trú và hiện đang cư trú, sinh sống tại tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; kết quả xác minh tại UBND phường Q cho thấy tất cả các văn bản tố tụng của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn gửi cho ông Nguyễn Thanh L và bà Nguyễn Thị H ông bà đều đã nhận được đầy đủ còn việc vì sao ông bà không có mặt theo sự triệu tập thì địa phương không rõ.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng, quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật, không có vấn đề gì vi phạm; nguyên

đơn tuân thủ nghiêm chỉnh sự triệu tập của Tòa án, thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn mặc dù được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ hai lần để đến tham gia phiên tòa nhưng bị đơn vẫn tiếp tục vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về nội dung: thấy rằng yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Thanh L và bà Nguyễn Thị H phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng B số tiền còn nợ tính đến ngày 24/11/2021 là 2021 là 581.972.299 đồng, trong đó có 387.200.000 đồng nợ gốc, 27.868.153 đồng nợ lãi trong hạn, 166.904.146 đồng nợ lãi quá hạn và số tiền lãi phát sinh đến khi thanh toán hết nợ; trường hợp ông L và bà H không trả được nợ thì xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng B theo các Hợp đồng thế chấp hai bên đã ký kết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án: tranh chấp giữa Ngân hàng B và ông Nguyễn Thanh L và bà Nguyễn Thị H phát sinh từ việc thực hiện 03 Hợp đồng tín dụng ký kết giữa hai bên, cả nguyên đơn và bị đơn trong vụ án đều có đăng ký kinh doanh và có mục đích lợi nhuận khi giao kết hợp đồng nên quan hệ pháp luật trong vụ án này được xác định là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” trong lĩnh vực kinh doanh thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vụ án không có yếu tố nước ngoài, bị đơn ông Nguyễn Thanh L và bà Nguyễn Thị H có nơi cư trú tại tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vì vậy, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết vụ án của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

- Về sự vắng mặt của bị đơn: quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, các thông báo về việc tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, các giấy triệu tập hợp lệ cho bị đơn ông Nguyễn Thanh L và bà Nguyễn Thị H; tuy nhiên ông Nguyễn Thanh L và bà Nguyễn Thị H vắng mặt nên vụ án không thể tiến hành hòa giải được;

Tòa án cũng đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2021/QĐXXST-KDTM ngày 10/6/2021 và Giấy triệu tập đến phiên tòa số 568/GTT ngày 10/6/2021 nhưng bị đơn vắng mặt nên Hội đồng xét xử đã phải hoãn phiên tòa. Sau đó, Tòa án tiếp tục tổng đạt Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2021/QĐST-KDTM ngày 02/7/2021 và giấy triệu tập số 635/GTT ngày 05/7/2021 để xét xử, tuy nhiên, do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp trên địa bàn nên phiên tòa xét xử vụ án phải hoãn lại; sau khi tình hình dịch bệnh ổn định, Tòa án đã tổng đạt Thông báo hoãn phiên tòa số 06/TB-HPT ngày 02/11/2021 và Giấy triệu tập đến phiên tòa số 874/GTT ngày 05/11/2021 để xét xử. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay bị đơn vẫn không có mặt. Xét

thấy theo kết quả xác minh thì ông Nguyễn Thanh L và bà Nguyễn Thị H hiện vẫn đang có mặt, sinh sống tại tổ dân phố T, phường Q, thị xã B và đã được tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn cố tình vắng mặt. Do đó, cần căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Thanh L và bà Nguyễn Thị H.

[2] Về nội dung yêu cầu của nguyên đơn:

Xét yêu cầu buộc ông Nguyễn Thanh L và bà Nguyễn Thị H phải thanh toán cho Ngân hàng B số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 24/11/2021 là 2021 là 581.972.299 đồng, trong đó có 387.200.000 đồng nợ gốc, 27.868.153 đồng nợ lãi trong hạn, 166.904.146 đồng nợ lãi quá hạn và số tiền lãi phát sinh đến khi thanh toán hết nợ; trong trường hợp ông Nguyễn Thanh L và bà Nguyễn Thị H không trả được nợ thì yêu cầu Tòa án buộc xử lý tài sản thế chấp theo các Hợp đồng thế chấp đã nêu trên để thu hồi nợ. Hội đồng xét xử thấy:

Giữa Ngân hàng B và ông Nguyễn Thanh L và bà Nguyễn Thị H đã ký kết các hợp đồng gồm 03 hợp đồng tín dụng là Hợp đồng tín dụng số 06/2016/1641/HĐTD-BacABank ngày 14/7/2016, Hợp đồng tín dụng số 06/2017/0000113398/HĐTD-BacABank ngày 25/5/2017, Hợp đồng tín dụng số 12/2018/HĐTD-BacABank ngày 29/8/2018 và 03 hợp đồng thế chấp là Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 06/2016/1641/HĐTC-BacABank ngày 14/7/2016, Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 06/2014/1291/HĐTC-BacABank ngày 30/5/2014, Hợp đồng thế chấp số 12/2018/HĐTC-BacABank ngày 29/01/2018. Quá trình giao kết các hợp đồng này là hoàn toàn tự nguyện, về hình thức và nội dung đều tuân thủ theo đúng quy định tại Điều 117, 119 của Bộ luật dân sự nên có hiệu lực pháp luật, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên giao kết hợp đồng.

Theo các khế ước nhận nợ ngày 14/7/2016, 25/5/2017 và 29/01/2018, Ngân hàng B đã giải ngân cho ông Nguyễn Thanh L và bà Nguyễn Thị H nhận đủ số tiền vay của 3 hợp đồng tổng cộng là 580.000.000 đồng. Quá trình thực hiện các hợp đồng, ông Nguyễn Thanh L và bà Nguyễn Thị H đã không thực hiện các nghĩa vụ trả tiền gốc, tiền lãi theo đúng cam kết nên khoản vay của ông Nguyễn Thanh L và bà Nguyễn Thị H đã bị chuyển sang nợ quá hạn. Xét số tiền nợ còn lại theo sự trình bày của Ngân hàng B tính đến ngày 24/11/2021 là 581.972.299 đồng, trong đó có 387.200.000 đồng nợ gốc, 27.868.153 đồng nợ lãi trong hạn, 166.904.146 đồng nợ lãi quá hạn là phù hợp với thỏa thuận được các bên ký kết tại các Hợp đồng tín dụng đã nêu. Do đó yêu cầu của Nguyên đơn là có cơ sở, phù hợp với các quy định tại khoản 2 Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 463, 466 và 468 Bộ luật dân sự nên cần được chấp nhận buộc ông Nguyễn Thanh L và bà Nguyễn Thị H phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng B số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 24/11/2021 là 581.972.299 đồng, trong đó có 387.200.000 đồng nợ gốc, 27.868.153 đồng nợ lãi trong hạn, 166.904.146 đồng nợ lãi quá hạn và toàn bộ số tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán hết nợ gốc.

Xét yêu cầu về xử lý các tài sản thế chấp: theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 06/2016/1641/HĐTC-BacABank ngày 14/7/2016, Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 06/2014/1291/HĐTC-BacABank ngày 30/5/2014, Hợp đồng thế chấp số

12/2018/HĐTC-BacABank ngày 29/01/2018, tài sản thế chấp là xe ô tô tải thùng kín hiệu THACO OLLIN700C biển kiểm soát 73C-062.54, xe ô tô tải thùng kín hiệu THACO OLLIN800A biển kiểm soát 73C-040.73 và xe ô tô tải thùng kín hiệu THACO OLLIN250 biển kiểm soát 73C-031.77 để bảo đảm cho khoản vay. Do các hợp đồng thế chấp giữa hai bên đã có hiệu lực để thi hành nên Ngân hàng B yêu cầu Tòa án xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp ông Nguyễn Thanh L và bà Nguyễn Thị H không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ là có cơ sở, căn cứ quy định tại Điều 317, 318, 320, 323 Bộ luật dân sự chấp nhận yêu cầu này. Trường hợp ông Nguyễn Thanh L và bà Nguyễn Thị H không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ thì xử lý tài sản thế chấp là 03 xe ô tô tải thùng kín hiệu THACO OLLIN700C biển kiểm soát 73C-062.54, 73C-040.73 và 73C-031.77 để thu hồi nợ cho Ngân hàng B.

[3] Về án phí: Căn cứ quy định tại Điều 144, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 3, Điều 7, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định “Về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án” và điểm c điều 1.3 Phần 1, Mục II, Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, ông Nguyễn Thanh L và bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả cho Ngân hàng B là 27.279.000 đồng [cách tính là: 20.000.000 + (181.972.299 x 4%)].

Ngân hàng B khởi kiện được Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu nên không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 317, 318, 320, 323, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào Điều 3, Điều 7, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định “Về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án” và điểm c điều 1.3 Phần 1, Mục II, Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Xét xử vụ án vắng mặt ông Nguyễn Thanh L và bà Nguyễn Thị H.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần B: buộc ông Nguyễn Thanh L và bà Nguyễn Thị H phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B số tiền còn nợ tính đến ngày 24/11/2021 là 581.972.299 đồng, trong đó có 387.200.000 đồng nợ gốc, 27.868.153 đồng nợ lãi trong hạn, 166.904.146 đồng nợ lãi quá hạn.

Trường hợp ông Nguyễn Thanh L và bà Nguyễn Thị H không trả được nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần B được quyền yêu cầu xử lý các tài sản thế chấp là xe ô tô tải thùng kín hiệu THACO OLLIN700C biển kiểm soát 73C-062.54 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 008311 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 13/7/2016, xe ô tô tải thùng kín hiệu THACO OLLIN250 biển kiểm soát 73C-031.77 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 008952 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 28/5/2014, xe ô tô tải thùng kín hiệu THACO OLLIN800A biển kiểm soát 73C-040.73 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 002671 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 11/5/2015 để thu hồi nợ.

3. Về án phí: buộc ông Nguyễn Thanh L và bà Nguyễn Thị H phải chịu 27.279.000 đồng (*Hai mươi bảy triệu, hai trăm bảy mươi chín nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B số tiền 24.525.239 đồng (*Hai mươi bốn triệu, năm trăm hai mươi lăm nghìn, hai trăm ba mươi chín đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn theo biên lai số 0007097 ngày 15/3/2021.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (25/11/2021) cho đến khi thanh toán hết nợ gốc, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: án xử sơ thẩm, các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (đối với người có mặt) và trong 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án (đối với người vắng mặt).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã Ba Đồn;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Anh Đức

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hoàng Thanh Diện Trần Thị Ngọc Lan

Phan Anh Đức